**ĐỀ CƯƠNG NGUYÊN LÝ 2**

1. Phần 1
2. Phân tích nội dung yêu cầu của quy luật giá trị. Vì sao những người sản xuất và lưu thông hàng hóa phải tuân theo yêu cầu của QLGT

* QLGT yêu cầu đòi hỏi sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở hao phí lao động cần thiết:

+ Trong sản xuất yêu cầu đòi hỏi người sản xuất phải có hao phí lđộng cá biệt hao phí lđộng xã hội cần thiết

+ trong trao đổi yêu cầu đòi hỏi phải thực hiện nguyên tắc ngang giá,giá cả bằng giá trị, giá cả nhưn nào thì giá trị như thế

* Qui luật giá trị có tác dụng điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa nên QLGT bắt tất cả những ngừoi sản xuất phải tuân theo nội dung yêu cầu đó bằng cơ chế vận động của nó thông qua sự biến động của giá cả trên thi trường.

1. Khái niệm sản xuất hàng hóa,phân tích điều kiện ra đời, tòn tại của sản xuất hàng hóa. nêu các mặt trái của nó. Cần làm gì để khác phục những hạn chế đó ở nước ta hiện nay

* Kn : sản xuất hàng hóa là 1 kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sphẩm đk tạo ra để trao đổi hoặc mua bán trên thị trường
* Đk ra đời và tồn tại :

+ Đk1 : sự phân công lđộng xhội

* kn phân côg lđộng XH : là sự chia lđộng xh thành các ngành các nghè khác nahu của nền sx XH
* Tđộng của phân công lđộng XH : phân công lđộng XH la,f cho mỗi cơ sở,mỗi người chỉ sx một hay 1 vài sp nhất định => chuyên môn hóa trong sx => nsuất tăg => sp nhiều => trao đổi,buôn => sx hàng hóa ra đời
* Như vậy phân công lđộng XH 1 mặt làm cho ngươi sx độc lập vs nhau, mặt khác làm cho họ có mqh phụ thuộc lẫn nhau,buộc phải trao đổi sp

+ Đk 2 : Sự tách biệt tương đối về mặt kinh tế của người sản xuất : Sự tách biệt do qhệ sở hữu khác nhau về TLSX qđịnh,xđịnh người sở hữu TLSX là người sở hữu sp lđộng làm cho người sx độc lập với nhau tức là người sx có quyền sở hữu,chi phối sp của họ,do vậy người này muốn dùng sp của người kia thì phải thông qua mua bán hàng hóa

* Như vậy sx hàng hóa chỉ ra đời khi có đủ 2 đk trên,nếu thiếu 1 trong 2 đk này thì k có sx hàng hóa và sp lđộng k mang hình thức hàng hóa
* Mặt trái của nền sx hàng hóa :

+ phân hóa [giàu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A0u) - [nghèo](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%C3%A8o) giữa những người sản xuất hàng hóa

+ tiềm ẩn những khả năng khủng hoảng kinh tế

+ phá hoại [môi trường](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B4i_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng), [hệ sinh thái](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_sinh_th%C3%A1i), [xã hội](https://vi.wikipedia.org/wiki/X%C3%A3_h%E1%BB%99i)

+ Hàng giả hàng nhái

1. Khái niệm GTTD.phân tích các phương pháp sản xuất GTTD. Phương pháp nào là phổ biến nhất trong giai đoạn hiện nay.tại sao?liên hệ thực tế ứng dụng hiện nay

* Giá trị thặng dư là phần giá trị dôi ra ngoài sức lao động do công nhân tạo ra trong quá trình sản xuất bị nhà tư bản chiếm dụng
* Các phương pháp sản xuất GTTD :

+ Sx GTTD tuyệt đối

* Tăng náng suát lao động
* Tăng cường độ lđộng

+ Sx GTTD tương đối

* Hạ thấp giá trị sức lao động
* Giảm tư liệu sinh hoạt công nghiệp
* Tăng năng suất lđộn bằng việc áp dụng KHKT
* Thực ra, hai phương pháp giá trị thặng dư không hề bị tách rời nhau, mà chỉ trong mỗi thời kì khác nhau sự vận dụng hai phương pháp là nhiều hay ít mà thôi, trong thời kì đầu của chủ nghĩa tư bản thì phương pháp giá trị thặng dư tuyệt đối được sử dụng nhiều hơn so với phương pháp giá trị thặng dư tương đối, còn trong thời kì sau của chủ nghĩa tư bản thì ngược lại. Trong xã hội hiện đại ngày nay, việc nhà tư bản kết hợp tốt hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư đã tạo ra ngày càng nhiều giá trị thặng dư cho nhà tư bản, bằng cách tăng cường các phương tiện kỹ thuật và quản lý để bóc lột ngày càng nhiều sức lao động làm thuê. Máy móc hiện đại được áp dụng, các lao động chân tay bị cắt giảm nhưng điều đó không đi đôi với giảm nhẹ cường độ lao động của người công nhân, mà trái lại do việc áp dụng máy móc không đồng bộ nên khi máy móc chạy với tốc độ cao, có thể chạy với tốc độ liên tục buộc người công nhân phải chạy theo tốc độ vận hành máy làm cho cường độ lao động tăng lên, năng suất lao động tăng, ngoài ra nền sản xuất hiện đại áp dụng tự động hoá cao cường độ lao động người công nhân tăng

1. GTTT siêu ngạch là gi? tại sao nói GTTD siêu ngạch là động lực mạnh mẽ thúc đấy các nhà tư bản ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất?liên hệ thực tế VN

* GTTG siêu ngạch là GTTD thu được ngoài mức trung bình của xã hội do năng suất lao động cá biệt nhờ đó giảm giá trị cá biệt hàng hóa so với giá trị xã hội => GTTD siêu ngạch vs từng tư bản cá biệt là hiện tượng tạm thời nhưng với toàn xã hội mang hiện tượng phổ biến.
* tại sao nói GTTD siêu ngạch là động lực mạnh mẽ thúc đấy các nhà tư bản ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất : bản chất của GTTD là lợi nhuận nên các nhà TB ngày nay tìm cách cải tạo kĩ thuật,đưa kĩ thuật mới vào nâng cao tay nghề công nhân tạo điều kiện và tinh thần để tạo ra năng suất lao động cá biệt lớn hơn năng suất lao động xã hội. Phần GTTD dôi ra ngoài phần GTTD thông thường do thời gian lao động cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết gọi là GTTD siêu bền

1. Sản xuát hàng hóa là gì?phân tích các đặc trưng và ưu thế của sx hàng hóa.Cần làm gì để phát huy những ưu thế đó ở nước ta hiện nay

* Sản xuất hàng hóa là kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sản phẩm được sản xuất ra để trao đổi mua bán
* Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa :

+ Sx hàng hóa là sx để bán do vậy việc đáp ứng nhu cầu của thị trường là 1 động lực mạnh mẽ để thúc đấy sx phát triển

+ SX hàng hóa ra đời trên cơ sở phân công lao động chuyên môn hóa sx nên hình thành ngày càng nhiều hình thức tổ chức sx,nhiều ngành nghề mới ra đời thúc đẩy sx phát trển cả chiều rộng và chiều sâu

+ Sx hàng hóa tạo nên môi trường cạnh tranh gay gắt buộc người sx phải cải tiến kĩ thuật đổi mới công nghệ,cải tiến quản lý,hợp lý hóa sx để tăng năng suất và chất lượng sp

+ Ktế hàng hóa là nền KT mở,tạo đkiện mở rộng giao lưu KT,Vh.KH ở trong nước và quốc tế

1. Bản chất của tư bản là gì? thế nào là TBBB và TBKB? ý nghĩa của việc nghiên cứu này

- Bản chất tư bản là giá trị mang lại giá trị thặng dư bằng cách bóc lột và làm thuê.

- Thế nào là TBBB và TBKB

+ TBBB : Là bộ phận TB dùng để mua TLSX mà giá trị của nó được được bảo toàn chuyển nguyên vẹn vào sản phẩm mới yức là không thay đổi về giá trị của nó

+ TBKB : Là bộ phận TB dùng để mua SLĐ,nó không tái hiện trong quá trình sx nhưng thông qua lao động trừu tượng của người công nhân mà tăng lên,tức là có sự thay đổi về lượng

- Ý nghĩa của việc nghiên cứu này : Việc phân chia thành 2 hình thái TBBB và TBKB có ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng quan trọng là :

+ Chỉ rõ nguồn gốc của GTTD được tạo ra trong CNTB là do bộ phận TBKB hay SLĐ do người công nhân tạo ra

+ Bên cạnh đó chủ nghĩa Mác – Lênin cũng chỉ rõ 2 bộ phận TB này mặc dù TBBB không phải là nguồn gốc trực tiếp tạo nên GTTD nhưng nó là điều kiện tiền đề vật chất vô cùng quan trọng góp phần làm tăng NSLĐ nhờ đó GTTD đk tạo ra nhiều hơn(thiếu bộ phận này thì k thể tiến hành quá trình sx)

1. Phân tích đặc điểm Xuất khẩu TB. Ý nghĩa thực tế của vđềư bản chủ nghĩa độc quyền,nêu xu thế của XKTB và giải thích tại sao có xu thế đó.liên hệ thực tế VN

* Phân tích đặc điểm của XKTB: Là xkhẩu gtrị ra nước ngoài nhằm mục đích chiếm đoạt giá trị thặng dư và các nguồn lợi nhuận khác ở các nước nhập khẩu TB
* Tính tất yếu của XKTB vào cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20:

+ do 1 số nước phát triển đã tích lỹ 1 lượng tư bản lớn, có 1 khối lượng tư bản thừa tương đối cần tìm nơi đầu tư có lợi hơn ở trong nước

+Nhiều nước lạc hậu về ktế bị lôi cuốn vào sự giao lưu ktế nhưng thiếu TB,giá đất,nhân công,nguyên liệu rẻ.nên thu hút đk

+ Hình thức XKTB:

* XKTB trực là đưa TB trực tiếp ra nước ngoài để kinh doanh thu lợi nhuận cao (FDI)
* XKTB gián tiếp là hình thức xuất khẩu tư bản cho vay để thu lợi nhuận (ODA)
* Ngoài ra có thể căn cứ vào chủ sở hữu TB thì có XKTB nhà nước và tư nhân
* Mục đich của XKTB nhằm mở rộng quan hệ sx TBCN ra nước ngoài là công cụ chủ yếu bành trướng sự thống trị của Tb là chính trên phạmn vi thế giới,tuy nhiên những nước nhập khảu TB cũng có những tác dụng tích cực để chuyển neèn kinh tế tự nhiên sang nền ktế hàng hóa.
* Xu thế của XKTB
* Ngày nay XKTB vẫn là 1 xu thế tất yếu : vì do sự phát triển k đều dẫn đến sự phân hóa thành 2 thái cực lớn : 1 bên là các nước giàu,có ưu thế về vốn.về KHKT vs 1 bên là những nước chậm phát triển.nước nghèo,thiếu vốn,trình độ KHKT kém vì vậy XKTB vẫn tồn tại và ngày diễn ra đa dạng và nhiều hình thức.
* Liên hệ VN :

+ Là nước đang phát triển có nhu cầu nhậo khảu tư bản,nguyên nhiên iệu dồi dào,nhân công rẻ,giá đất rẻ => thu hút được vốn

+ Theo xu hướng TG thì VN cần có vốn để hội nhập rút ngắn khoảng cách vs các nước giàu trên TG

+ SD tiền đầu tư hợp lý nễu k sẽ là con nợ của TG

1. phân tích thực chất và động cơ tích lũy cơ bản,nêu ý nghĩa của việc nghiên cưu này

* Thực chất cuả tích lũy TB

+ Tái sx giản đơn : là qtrình đk lặp đi lặp lại vs quy mô k đổi

+ Tái sx mở rộng: là qtrình đk lặp lại vs quy mô ngày càng lớn hơn trước

* Đk để có tái sx mở rộng là phải tích lũy TB
* Đk để thực hiện tích lũy TB là phải chuyển hóa m(GTTD) thành TB T-H-T’ trong đó

T-H-T’ bù chi phí sx

m m để tái sx

m để tiêu dùng

* Yếu tố T’ chia làm 2 phần : 1 phần để bù đắp sx,1phần để chuyển m thành TB
* yếu tố m giả định trong m chia m thành 2 bfận : m1 cho tiêu dùng cá nhânm2 cho tích lũy sx mở rộng
* KL

+ Tích lũy Tb là sự chuyển hóa GTTD thành TB(đây là kn tích lũy TB)

+ Thực chất của tích lũy Tb là là Tb hóa GTTD

+ Tích lũy TB đã vạch rõ bản chất bóc lột của CNTB

+Nguồn gốc duy nhất của tích lũy TB đó là tích lũy GTTD

+Tích lũy TB đang ngày càng chiếm tỉ lệ lớn trong tổng Tb

+ Qtrình tích lũy làm cho quyền sở hữu trong KT hàng hóa biến thành quyền chiếm đoạt TB,k những vậy nhà TB còn là người sở hữu hợp pháp lao động không công đó

* Động cơ của tích lũy TB bị chi phối bởi 2 yếu tố :

+ Qluật GTTD : nhà Tb muốn càng ngày càng tăng GTTD

+ Qluật cạnh tranh trong CNTB : vì cạnh tranh nên vùa phải áp dụng KHKT chiến lược từ đó biến thành động lực để nhà đầu tư đi lên

1. bản chất và hình thức của địa tô TBCN,lhệ thực tế VN hiện nay

* Bản chất địa tô TBCN :

+Là bộ phận lợi nhuận siêu ngạch do CN làm thuê trong nông nghiệp tạo ra và do nhà TB thuê đất nộp cho địa chủ vs tư cách là người sở hữu ruộng đất.

+ Địa tô TBCN vs địa tô phong kiến có những đk giồng nhau và khác nhau :

* Giống :đều là quyền sở hữu về ruộng đất đk thực hiện về quyền ktế.cả 2 loại địa tô đều là kquả của bóc lốt SLĐ
* Khác :
* Đia tô pkiến bao gồm toàn bộ sp thặng dư và có khi cả 1 phần sp cần thiếtnó phản ảnh mqh giữa địa chủ vs nông dân
* Địa tô TBCN chỉ là 1 phần GTTD ngoài lợi nhuận bình quân của nhà TB kinh doanh nông nghiệp nó phản ánh mqh giũa địa chủ TS và CN nông nghiệp
* Các hình thức của địa tô TBCN

+ Địa tô chênh lệch

* Kn :Địa tô chênh lệch là 1 phần lợi nhuận vượt ra ngoài lợi nhuận bình quân thu được trên những mảnh đất có điều kiện sx thuận lợi so vs đk sx ở những mảnh đất xấu nhất
* Cơ sở hình thành địa tô chênh lệch : giá cả sx nông nghiệp do những mảnh đất xấu qđịnh

Trong nông nghiệp đất đai là TLSX chủ yếu nhưng lại bị độc chiếm và k thể sx ra đất đai

* Các loại địa tô chênh lệch :
* Địa tô chênh lệch 1 : Là địa tô thu đk trên những mảnh đất có đk sx thuận lợi
* Địa tô chênh lệch 2 : là địa tô thu đk nhờ thâm canh

+ Địa tô tương đối : là loiạ lợi nhuận siêu ngạch dư ra ngoài lợi nhuận bình quân mà bất cư nhà TB kinh doanh nào cũng phải nộp cho địa chủ

+ Địa tô đất xây dựng : đk hình thành như địa tô đất nông nghiệp nhưng có 2 đặc trưng riêng : vị trí đất đai ngày càng gia tăng

* Địa tô hầm mỏ : đk hình thành như địa tô nông nghiệp nhưng gtrị khoáng sản,trữ lượng khoáng sản vtrí và đkiện khai thác là yếu tố qđịnh
* Địa tô độc quyền : Luôn gắn với sở hữu độc quyền ruộng đất hay những vùng đất có cây trồng vật nuôi đặc sản

1. Vì sao sx GTTD là qluật ktế CB của CNTB,ý nghĩa thực tế của vấn đề

* Vì sao sx GTTD là qluật ktế CB của CNTB : vì Sx GTTD phản ánh đồng thời 2 yếu tố :

+ Phản ánh mục đích cao nhất của qtrình sx GTTD : mục đích cao nhất của qtrình là tạo ra GTTD tối đa hóa GTTD nhưng để có GTTD thì phải có GTSD

+ Phản ánh cách thức công cụ,phươg tiện(phương pháp) để đạt đến mục đích

+ Nội dung của quy luật KT tuyệt đối :

* quy luật KT tuyệt đối nghĩa là đây là qluật duy nhất chi phối sự ra đời,phát triển,diệt vong của CNTB
* ND của qluật là : sx ngày càng nhiều GTTD cho nhà TB
* Ý nghĩa của qluật :

+ Tích cực :Thúc đẩy các nhà TB cải tiến kỹ thuật ,áp dụng công nghệ mới,cải tiến phương thức quản lý,nhờ đó tăng năng suất lao động,LLSX k ngừng tăng theo

+ Tiêu cực : Làm cho mẫu thuẫn ngày càng gay gắt

* Trong gđoạn hiện nay qluật sx GTTD vẫn là qluật KT tuyệt đối vì ; dù LLSX có nhiều bước phát triển mới,KHKT hiện đại,năg suất lđộng tăng,qhệ về sở hữu,về tổ chức và về phân phối sp đã có những thay đổi nhưng đây chỉ là hiện tượng,hình thức bên ngoàimcòn bản chất của CNTB k thay đổi,sự ra đời và tồn tại,phát triển hay tiêu vong của CNTB đều phụ thuộc hoàn toàn vào qluật sx GTTD

1. Hàng hóa là gì? vì sao hàng hóa luôn có 2 thuộc tính GTSD và GT

- Hàng hóa là sản phẩm của lao động, thoả mãn được nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán.

Bất kỳ sản phẩm lao động (hay hàng hoá) nào đều có giá trị và giá trị sử dụng.   
Giá trị sử dụng là công dụng của sản phẩm có thể thoả mãn nhu cầu nào đó của con người.Vật phẩm nào cũng có một số công dụng nhất định. Công dụng của vật phẩm do thuộc tính tự nhiên của vật chất quyết định. Khoa học kỹ thuật càng phát triển, người ta càng phát hiện thêm những thuộc tính mới của sản phẩm và lợi dụng chúng để tạo ra những giá trị sử dụng mới. Giá trị sử dụng chỉ thể hiện ở việc sử dụng hay tiêu dùng. Nó là nội dung vật chất của của cải. Giá trị sử dụng là phạm trù vĩnh viễn.   
Giá trị là lao động xã hội của người sản xuất hàng hoá kết tinh trong hàng hoá. Chất của giá trị là lao động, vì vậy sản phẩm nào không có lao động của người sản xuất chứa đựng trong đó, thì nó không có giá trị. Sản phẩm nào lao động hao phí để sản xuất ra chúng càng nhiều thì giá trị càng cao.

1. Phân biệt GTTD và lợi nhuận trong CNTB,nêu ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này.

* Phân biệt giữa lợi nhuận và GTTD :
* Kn GTTD : Giá trị thặng dư là phần giá trị dôi ra ngoài sức lao động do công nhân tạo ra trong quá trình sản xuất bị nhà tư bản chiếm dụng
* Kn lợi nhuận : Là GTTD khi quan niệm là kquả của toàn bộ TB đứng trước(p)
* Về lượng :
* Nếu hàng hóa bán vs giá cả = gtrị thì p=m và có cùng nguồn gốc là lđộng k công of người CN làm thuê
* Nếu hàng hóa bán vs giá cả > V < gtrị thì p>m V p<m,sự chênh lệch này đã che đậy bản chất bóc lột GTTD của TB đvs CN làm thuê
* Về chất : GTTd và lợi nhuận thực tế là 1 đều do SLĐ của người CN tạo ra bị nhà TB chiếm đoạt,tuy nhiên GTTD đk tạo ra trong quá trình sx còn lợi nhuận đk quan niệm là kquả của qtrình đầu tư TB ban đầu,là hệ số giữa doanh thu án hàng vs chi phí sx ban đầu.
* Ý nghĩa của việc nghiên cứu này : Phạm trù lợi nhuận đã phản ánh sai lệch bản chất quan hệ sx TBCN giữa giai cấp TS và giai cấp VS,thực chất GTTD chính là nội dung bên trong phản ánh rỗ nhất bản chất của bóc lột gtrị SLĐ của TB vs CN làm thuê,lợi nhuận là hình thức biêur đạt bên ngoài che dấu nguồn gốc thực chất bên trong của nó.
* Kl tỉ suất p’là qhệ tỉ số theo % giữa GTTD và TB đứng trước

CT p’=

II. Phần 2

1. Quá trình hình thành và vtrò của ĐCS đối với việc thực hiện sứ mệnh lsử của gc CN.lhệ thực tế

* Qtrình hình thành của ĐCS :

+ TRên TG : CN Mác - Lênin + ptrào CN(bfận ưu tú giác ngộ CNM-LN) = ĐCS.lúc này ĐCS mang tính chất tự phát ở các ptrào trước đây sau đó chuyển thành tự giác

+ Ở VN: CN Mác-Lênin + ptrào CM +**ptrào yêu nước** = ĐCS

Đcs VN là hợp nhất giữa 3 tổ chức đông dương cộng sản đảng,an nam cọng sản đảng và đông dương cộng sản liên đoàn

* Vtrò của ĐCS đvs việc thực hiện sứ mệnh lsử of gc CN

Sự lãnh đạo của ĐCS là nhân tố quyết định đảm bảo cho giai cấp CN hoàn thành sứ mệnh lịch sử vì:

+ ĐCS là tổ chức bao gồm những phần tử tiên tiến ưu tú của giai cấp CN và nhân dân lao động

ĐCS là đại biểu 1 cách triệt để và trung thành cho lợi ích của CN và nhân dân lđộng

ĐCS lấy chủ nghĩa Mác –Lênin làm nền tảng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động

+ Đảng vận dụng sáng tạo hủ nghĩa Mác-Lênin phân tích đúng đắn tình hình cụ thể,đề ra cương lĩnh đường lối chính sách.xđịnh nhiệm vụ,mục tiêu cho các giai đoạn cách mạng

+ĐCS tuyên truyền đường lối GD,thuyết phục giai cấp CN và quần chúng nhân dân lao động thực hiện thắng lợi đường lốảng viên cu

+ĐCS tổ chức chỉ huy toàn bộ quá trình cách mạng cũng như từng giai đoạn CM,thực hiện ktra,giám sát và chỉnh đốn

+ Mọi cán bộ đra ĐCS gương mẫu thực hiện mọi đường lối chính sách đề ra

1. Trình bày kn,mtiêu và động lực của CMXHCN

* Kn của CMXHCN :

+ KN chung : CMXH là cuộc CM nhằm thay đổi chế độ TBCN thành chế độ XHCN trong cuộc CM đó giai cấp CN là giai cấp lãnh đạo cùng vs quần chúng nhân dân lao động xây dựng 1 xã hội công bằng dân chủ văn minh

+ Kn theo nghĩa hẹp : CMXHCN là cuộc CM trên lĩnh vực chính trị được kết thúc bằng việc giai cấp công nhân cùng với quần chúng nhân dân lao động giành đk chính quyền và thiết lập đk nhà nước chuyên chính vô sản

+ KN theo nghĩa rộng : như KN nghĩa hẹp + cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên tát cả mọi mặt

* Mục tiêu :

+ Giải phóng giai cấp bị áp bức

+Giải phóng các dân tộc bị nô dịch  
+ Giải phóng toàn nhân loại khỏi sự trì trệ tiếp tục phát triển trên con đường tiến bộ văn minh

* Động lực :

+ Giai câp CN

* vừalà giai cấp lãnh đạo vừa là động lực chủ yếu của CMXHCN vì là con đẻ cuẩ nền CN nên càng tăng nhanh về số lượng và chất lượng
* Giai câó CN là lực lượng tạo nên sự giàu có của XH,là lực lượng đi tiên phong trong các phong trào đấu tranh nê giai cấp CN là lực lượng hàng đầu đảm bảo cho sự thắng lợi của CM

+ Giai cấp nông dân là động lực to lớn của CM vì

* Lợi ích giữa Giai cấp CN và nông dân gần như tương đồng,về cơ bản thì thống nhất với nhau
* Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền giai cấp CN chỉ giành thắng lợi khi lôi kéo đk giai cấp ND tham gia
* Trong qtrình xây dựng XHCN giai cấp CN chỉ hoàn thành đk sứ mệnh lịch sử khi liên minh đk vs giai cấp ND

+ Tầng lớp trí thức :

* Là hững người có vị trí quan trọng trong CMXHCN và trong quá trình đấu tranh giành chính quyền,theo quan điểm của Lênin : k có tri thức k có CNXH
* Tầng lớp trí thức tham gia vào tất cả các linhx vực trong đời sống họ tạo nên những bước ngoặt trong sự phát triển : vd y tế,GD,pháp luật,QP...
* Đội ngũ trí thức càng ngày càng có ý nghĩa lớn đối vs sự phát triển của XH nhưng trí thức k bao h là giai cáp lãnh đạo vì :
* họ k phải giai cấp bị bóc lột nặng nề nhất,vì đó là giai câp CN
* Số lượng của tầng lớp tri thức nhỏ
* Tâng lớp tri thức k có hệ tư tưởngchỉ công nhân mới có
* Các tầng lớp lực lượng tiến bộ khác trong XH liên kết chặtc hẽ vs nhau tạo thành động lực mạnh mẽ cho CMXHCN

1. Trình bày kn giai cấp,những đk qđịnh sứ mệnh lsử of GC CN,lhệ gc CN VN

* Kn giai cấp : Là 1 tập đoàn người.....
* Những đk quy định sứ mẹnh lsử của giai cấp CN

+Đvị KTXH của giai cấp CN trong XHTB

* Giai cấp CN là bộ phận quan trọng nhất.CM nhất cấu thành nên lực lượng sx,họ đại diện cho luwjc luwngj sx tiên tién có trình độ XHH ngày càng cao họ tạo ra phần lớn của cải cho XH tạo nên sự giàu có cho xhội
* Tuy nhiên trong CNTB giai cấp Cn k có tư liệu sx,họ phải bán SLĐ cho nhà TB để duy trì cuộc sống của mình
* Do sự đối lập về lợi ích nên họ có sứ mệnh lịch sử
* Đặc điểm chính trị của giai cấp CN:

+ Giai cấp CN là giai cấp tiên phong cách mạng và có tinh thần CM triệt để nhất

+ Giai cấp CN là giai cáp có ý thức tổ chức kỉ luật cao

+Giai cấp công nhân mang bản chất quốc tế (bị bóc lột)

1. Trình bày những đặc trưng cơ bản của XH XHCN,nêu 8 đặc trưng của CNXHVN(văn kiện 11 ĐCS)

* Những đặc trưng cơ bản của XH XHCN

+ Cơ sở vật chất- kỹ thuạt của XH-XHCN là nền đại CN dk phát triển lên từ tiền đề vật chất- kỹ thuật của nền đại CN TBCN

+ CNXH xóa bỏ chế độ tưu hữu TB chủ nghĩa,thiết lập chế độ công hữu vè TLSX

+XH-XHCN là 1 chế độ xã hội tạo ra đk cách tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới

+ XH-XHCN là 1 chế độ xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động coi đó là nguyên tắc cơ bản nhất

+ XH\_XHCN là xã hội mà ở đó nhà nước mang bản chất giai cấp CN có tính nhân dân rộng rãi,tính dân tộc sâu sắc

+ XH-XHCN là 1 xã hội đã thựuc hiện được giải phóng con người.khỏi ách áp bức bóc lột,thực hiện bình đẳng xã hội,tạo đkiện cho con ngưuời phát triển toàn diện

* 8 đặc trưng của CNXHVN:
* Dân giàu nước mạnh,dân chủ,công bằng,văn minh
* Xã hội do nhân dân làm chủ
* có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hện đại và chế độ công hữu về các TLSX chủ yếu
* có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
* con người có cuộc sống ấm no.tự do,hạnh phúc,có đkiện phát triển toàn diện
* Các dân tộc trong cộng đồng người việt bình đẳng đoàn kết,tôn trọng giúp đỡ nhau cùng phát triển
* Nhà nước có pháp quyễnHCN của nhân dân,do nhân dânmvì nhân dân do ĐCS lãnh đạo
* Quan hệ hữu nghị và hợp tác vs nhân dân trên TG

1. Kniệm dân tộc,những ngtắc CB của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vđề dân tộc

* Kniệm dân tộc : dùng đẻ chỉ 1 cộng đồng người nào đó có những mối liên hệ chặt chẽ,bền vững,có sinh hoạt kinh tế chung có ngôn ngữ chung của cộng đồng và có sinh hoạt văn hóa vs những nét đặc thù so vs những cộng đồng khác.xuất hiện sau cộng đồng bộ lạc có sự kế thừa và phát triển hơn những nhân tố tộc người ở cộng đồng bộ lạc và thể hiện ý thức tự giấc của các tahnhf viên trong cộng đồng đó
* Những nguyên tắc CB của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vđề dân tộc:

+ Sự bình đẳng của các dân tộc:

* Sự bình đẳng phải trên tất cả các lĩnh vực : KT-VH-Ctrị- XH...đk pháp luật thừa nhận và đảm bảo,phải được thực thi trong thực tế
* Trên phạm vi quốc tế các dân tộc muốn bình đẳng phải xóa bỏ chế độ ap bức,giai cấp,xóa bỏ chế độ dân tộc này nô dịch dân tộc khác,giúp đỡ các dân tộc cùng phát triển
* Chống lại các tưu tưởng chủ nghĩa dân tộc lớn,sự phân biệt chủng tộc,chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi

+ Các dân tộc có quyền tự quyết:

* Quyền tự quyết là quyền tự làm chủ của dân tộc,quyền tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình
* Quyền tự quyết bao gồm :
* quyền tự phân lập(tách ra) thành các quốc gia độc lập
* quyền hợp lại
* quyền tự quyết pahỉ dựa trên lập trường của giai cấp CN

+ Liên hiệp CN tất cả các dân tộc

* CN thuộc tất cả các dân tộc khác nhau đều thống nhất và đoàn kết với nhau,hợp tác.giúp đỡ nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và giai cấp
* Liên hiệp CN tất cả các dân tộc là ND cơ bản nhất trong cương lĩnh chủ nghĩa Mác-Lênin nó phản ánh bản chất quôc tế của phong trào công nhân,sự phát triển giữa phong trào giải phóng dân tộc và giai cấp
* Nó là đkiện dể thực hiện thắng lợi sứ mệnh lích sử của giai cấp CN
* Liên hệ thực tế VN :
* là 1 đất nước đa dân tộc
* các dân tộc sống xen kẽ nhau
* có truyền thống yêu nước
* trình độ phát triển của các dân tộc k đồng đều
* Dân tộc VN là 1 dân tộc đoàn kết nhất
* Điều này dẫn đến Đảng và nhà nước phải có những chính sách chiến lược phù hợp để từng bước phát huy sức mạnh dân tộc khác phục những khó khăn,rút ngắn khoảng cách để tạo đk sức mạnh tổng hợp

1. Trình bày nội dung của thời kì quá độ lên CNXH

* Trong lĩnh vực kinh tế : thực hiện việc sắp xếp bố trí lại các lực lượng sx hiện có của XH,cải tạo quan hê sx cũ,xdựng quan hệ sx ms theo hướng tạo ra sự phát triển cân đối của nền ktế đảm bảo phjc vụ ngàycàng tốt cho đời sống nhân dân lao động
* Trong lĩnh vực chính trị :ND cơ bản của thời kì này là tiến hành chống lạ những thế lực thù địch chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH. tiến hành xây dựng củng cố nhà nước và nền dân chủ XHCN ngày nay càng vững mạnh đảm bảo quyền làm chủ trong hoạt động ktế ctrị,vh xh của nhân dân lao động,xây dưng ĐCS ngày càng vững mạnh,trong sạch,ngang tầm với nhiệm vụ của mỗi thời kì lịch sử
* Trong kĩnh vực tư tưởng- Văn hóa :thực hiện tuyên truyền phổ biến những tư tưởng khoa học và cách mạng giai cấp CN trong toàn xã hội,khác phục những tư tưởng và tâm lý có ảnh hưởng tiêu cực đối vs nền VH ms XHXN,tiếp thu những tinh hoa văn hóa trên TG
* Trong lĩnh vực XH : thực hiện khác phục những tệ nạn xã hội do XH cũ để lại từng bước khắc phục sự chênh lệch phát triển giữa các vùng miền các tầng lớp dân cư trong XH nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng xã hội,sd mqh tốt đẹp giữa người vs người theo mục tiêu lý tưởng là tự do của người này là tiền đề cho sự tự do của người khác

1. Nền dân chủ là gì?nêu những đặc điểm cơ bản của nền dân chủ XHCN

* Nền dân chủ XH là : là hình thức chính trị phổ thông của nhà nước XHCN,là đặc trưng bản chất của XHCN.là quy luật hình thành và tự hoàn thiện của hệ thống chính trị XHCN,Việc nhà nước XHCN ra đời vs tư cách là công cụ chuyên chính vo sản thì việc ra đời của nhà ước XHCN đồng thời cũng là sự ra đời của 1 nền dân chủ kiểu mới trong lịch sử đó là nền dân chủ XHCN
* Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN
* Dân chủ XHCN đảm bảo mọi quyền lự thuộc về dân,nhà nước là thiết chế chủ yếu thực thi dân chủ do giai cấp CN lãnh đạo thông qua chính đảng của nó
* Dân chủ XHCN có cơ sở kinh tế là quan hệ sản xuất XHCN đảm bảo dựa trên chế độ công hữu về TLSX chủ yếu và sự thóng nhất về lợi ích cơ ban giữa các giai tầng,cá nhân trong XH làm cho mọi ngưuời bình đẳngmtự chủ trong lao động sản xuất,phát triển kinh tế
* Trong nền dân chủ XHCN tất cả các tổ chức chính trị xã hội các đoàn thể và mọi công dân đều đk tham gia vào công việc nhà nước và đk bầu cử,ứng cửmđề cử vào cơ quan nhà nước các cấp
* Nền dân chủ XHCN cần phải có những điều kiện tồn tại vs tư cách là 1 nền dân chủ rộng rãi nhất trong lịch sử nhưng vẫn là nên dân chủ mang tính giai cấp CN

1. Kn và đặc trưng cơ bản của nhà nước XHCN

* Kn của nhà nước XHCN : Là 1 tổ chức mà thông qua nó Đảng của giai cấp CN thực hiện vai trò lãnh đạo của mình đói vs toàn xã hội,là 1 tổ chức chính trị thuộc Kiến Trúc thượng tầng dựa trên cư sở ktế của CNXH đó là 1 nhà nước kiểu mới thay thế nhà nước tư sản nhờ kết quả của cuộc CMXHCN,là hình thức chuyên chính vô sản đk thực hiện trong thời kì quá độ lên CNXH
* Đặc trưng cơ bản của nhà nước XHCN :
* Nhà nước XHCN là công cụ cơ bản để thực hiện quyền lực của nhân dân lao động đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCS
* Nhà nước XHCN là dại biểu do giai cấp CN và nhân dân lao động cho toàn dân tộc,là công cụ để trấn áp những thế lực phản động
* Là tổ chức xây dựng toàn diện xã hội mới- xã hội XHCN và chủ nghĩa cộng sản
* Là kiểu nhà nước đặc biệt(nhà nước nửa nhà nước ,nhà nước k còn nguyên nghĩa)
* Là yếu tố CB của nền DCXHCN nhà nước thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia quản lý nhà nươc,quản lý XH

1. Trình bày nội dung cơ bản of liên minh giữa ND vs CN và tầng lớp lđộng khác trong CMXHCN

Nội dung liên minh CB giữa CN,ND vầccs tầng lớp khác trong CMXHCN:

* Liên minh về ktế : đây là nội dung quan trọng nhất,CB nhất vì có liên minh về ktế chặt ché thì mới liên minh đk tron các lĩnh vực khác,để thực hiện liên minh về ktế cần :
* Kết hợp đúng đắn các lợi ích của các giai cấp và tầng lớp trong XH
* ĐCS và nhà nước XHCN phải đảm bảo có những chính sách những đường lối để tạo đkiện và thúc đẩy cho các giai cấp.các tầng lớp đặc biệt là giai cáp ND và đội ngũ trí thức
* Liên minh về chính trị :
* Trong thời kì đấu tranh giành chính quyền về tay giai câp CN và người lao động
* Trog quá trình xây dựng CNXH mở rộng dân chủ để quần chúng nhân dân đk tham gia vào qtrình quản lý
* Liên minh vê mặt ctrị phải đứng trên lập trường của giai cấp CN
* Liên minh về mặt VH – Tư tưởng
* Từng bước nâng cao trình độ học vấn,trình độ văn hóa cho người lao động,đặc biệt là nhưungx nguuwòi lao động ở khu vực có đk khó khăn
* XD con người mới XHCN vs giá trị nhân văn đạo đức,sống yêu thương nhau
* Thường xuyên GD chủ nghĩa Mác-Lênin để hình thành 1 thế giới quan, 1 nhân sinh quan mới,khác phục tâm lý tiểu nông và những tư tưởng cỏ hủ lạc hậu
* nguyên tức của liên minh :
* Đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp CN
* Nguyên tắc tự nguyện
* Đảm bảo sựu kết hợp đứng đắn giữa các lợi ích

1. Kn VHXHCN? Vì sao phải xdựng nền VHXHCN?nêu những đặc trưng của nền VHXHCN

* Kn VHXHCN : Là nền VH đk xây dựng và phát triển trên nền tảng hệ tư tưởng của giai cấp CN do ĐCS lãnh đạo nhằm thỏa mãn nhu cầu k ngừng tăng về đời sống tinh thần của nhân dan,đưa nhân dân lao động thực sự trở thành chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa
* Đăc trưng của nền VH XHCN
* Hệ tư tưởng của giai cấp CN là nội dung cốt lõi giữ vai trò chủ đạo quyết định phương hướng phát triển của nền VHXHCN
* Là nền văn hóa có tính nhân dân rộg rãi và tính dân tộc sâu sắc
* Là nèn VH đk hình thành phát triển 1 cách tựu giác đặt dưới sự lãnh đạo của giaia cấp CN thông qua tổ chức ĐCS có sự quản lý của nhà nước XHCN

1. Tôn giáo là gì?nêu nhưng ngtắc CB của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết các vđề tôn giáo.lhệ VN hnay

* Tôn giáo là : là 1 hình thái ý thức xã hội phản ánh 1 cách lệch lạc hư ảo hoang đường về TG khách quan,tôn giáo ra đời từ đời sống của con người từ sự bế tắc của con người trước tự nhiên và xã hội, nó ra đời và biến đổi trong đkiện lịch sử cụ thể
* Nhưng ngtắc CB của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết các vđề tôn giáo:
* Khắc phục dần ảnh hưởng tiêu cực của tín ngưỡng tôn giáo bằng quá trình cải tạo XH cũ và xây dựng XH mới
* Xóa bỏ tôn giáo k bằng mệnh lệnh,hành chính máy móc
* Phải thường xuyên cải biến CMXH chủ nghĩa năng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân(xdựng thiên đường trên trái đất)
* Gạt bỏ dần ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo
* Không tuyên chiến với tôn giáo => tuyên chiến vs tôn giáo là tự sát
* Tôn trọng va bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và quyền tự do k tín ngưỡng tôn giáo của công dân
* Nhà nước bảo đảm và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và k tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân
* Mọi công dân theo tôn giáo hay k theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật về quyền và nghĩa vụ
* Phải chú ý phát huy những giá trị tich cực của tôn giáo,nghiêm cấm chống mọi hành vi xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo
* Thực hiện quền đoàn kết những người có tôn giáo và k có tôn giáo,đoàn kết tôn giáo,đoàn kết toàn dân,nghiêm cấm mọ hành vi chia rẽ cộng đồng vig lý do tôn giáo
* Phân biệt rõ 2 mặt chính chị và tư tưởng trong khi giải quyết vấn đề tín nguwõng và tôn giáo
* QUán triệt quan điểm lịch sử khi giải quyết vấn đề tôn giáo
* Liên hệ VN
* Đặc điểm tôn giáo VN
* Là nước đa tôn giáo trong đó có 6 tôn giáo lớn Phật giáo,thiên chúa giáo,tin lành,hòa hảo,cao đà và đạo hồi
* Các tôn giáo VN sống đoàn kết k có mâu thuẫn
* Tôn giáo đồng hành cùng dân tộc trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc
* Đảng và nhà nước ta cầnc có những quan điểm,chủ chương đường lối chính sách đối vs từng tôn giáo để xây dựng khối đại đoàn kết tạo sưca mạnh to lớn cho sự nghiệp xây dựng XHCN ở VN

1. Trình bày khái niệm,nội dung xây dựng nền VHXHCN

* Kn VHXHCN : Là nền VH đk xây dựng và phát triển trên nền tảng hệ tư tưởng của giai cấp CN do ĐCS lãnh đạo nhằm thỏa mãn nhu cầu k ngừng tăng về đời sống tinh thần của nhân dan,đưa nhân dân lao động thực sự trở thành chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa
* Nội dung xd nền VHXHCN :
* Cần nâng cao trình độ dân trí hình thành đội ngũ trí thức của XH
* Trí tuệ đống vai trò quan trọng trong XH,muốn nâg cao đk trình độ văn hóa thì phải nâng cao từng bước trình độ học vấn để tạo dựng 1 nền tảng tốt vừa mang tính cấp bách vừa mang tính chiến lược
* Con người : XD con người mới phát triển toàn diện,vì con người đứng ở vị trí trung tâm xây dựng con người mới là nôi dung cơ bản của xdựng VH,con người phát triển toàn diện phải hội tụ những yếu tố sau:
* THể lực
* Trí lực
* Tinh thần và năng lực xây dựng CNXH là 1 con người yêu nước.yêu lao động,1 con người có lối sống nhân ái,đoàn kết,biết yêu thương và đùm bọc
* Lối sống mới XHCN là những hình thức hoạt động của con người XHCN đk quy định bởi đkiện sống:
* KTXHCN là nền ktế công hữu về TLSX nhà nước của dân,do dân và vì dân
* XH con người sống công bằng,bình đẳng
* VH sống trên lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin
* Xác định gia đình VHXHCN
* Đk xây dựng tồn tại và phát triển trên cơ sở gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoa tốt đẹp,xóa bỏ những yếu tố lạc hậu những tàn tích của chế độ hôn nhận gia đình phong kiến,gia đình TBCN đồng thời tiếp thu những giá trị tiến bộ của nhân loại và gia đình
* Gia đình VHXHCN đánh dấu 1 bước ngoặt quan trọng trong lịch sử của gia đình nó đem lại lợi ích cho cả cá nhân và tập thể
* Nội dung quan trong nhất trong xây dựng gia đình là xay dựng mối quan hệ gữa các thành viên trong gia đinh, giữa gia đình và XH